

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

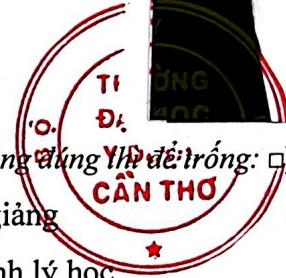
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Sinh lý học



A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **TRẦN THÁI THANH TÂM**

2. Ngày tháng năm sinh: 27/3/1981; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tân Bình Thạnh, Chợ Gạo, Tiền Giang.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 04 Võ Thị Sáu, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

6. Địa chỉ liên hệ: 179 Nguyễn Văn Cừ, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0908500526; E-mail: tttam@ctump.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 3/2005 đến 9/2006: Giảng viên Bộ môn Sinh lý, Khoa Y, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

- Từ 9/2006 đến 10/2008:

+ Giảng viên Bộ môn Sinh lý, Khoa Y, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Học Cao học chuyên ngành Sinh lý tại Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

- Từ 10/2008 đến 10/2010: Giảng viên Bộ môn Sinh lý, Khoa Y, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

- Từ 10/2010 đến 9/2011:

+ Giảng viên, Phó Trưởng Bộ môn Sinh lý, Khoa Y, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

- Từ 9/2011-10/2017.

+ Giảng viên, Phó Trưởng Bộ môn Sinh lý, Khoa Y, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

+ Học Nghiên cứu sinh, chuyên ngành Sinh lý, Đại học Y dược TP Hồ Chí Minh.

- Từ 10/2017 đến 11/2021:

+ Giảng viên, Phó Trưởng Bộ môn Sinh lý, Khoa Y, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

+ Trưởng Khoa Thăm dò chức năng, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Từ 11/2021 đến nay:

+ Giảng viên chính, Phó Trưởng Bộ môn Sinh lý, Khoa Y, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

+ Trưởng Khoa Thăm dò chức năng, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

+ Phó Trưởng Khoa Y, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Chức vụ hiện nay: Giảng viên chính, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Cơ sở Khoa Y, Phó Trưởng Khoa Y, Phó Trưởng Bộ môn Sinh lý, Trưởng Khoa Thăm dò chức năng - Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Chức vụ cao nhất đã qua: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Cơ sở Khoa Y, Phó Trưởng Khoa Y.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Địa chỉ cơ quan: 179 Nguyễn Văn Cừ, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại cơ quan: 02923.739730

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có)

1. Đã nghỉ hưu từ tháng, năm: không

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): không

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): không

2. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 08 năm 2004; số văn bằng: 569624; ngành: Y khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Việt Nam.
- Được cấp bằng ThS ngày 19 tháng 02 năm 2009; số văn bằng: 1614; ngành: Y học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Được cấp bằng TS ngày 15 tháng 01 năm 2018; số văn bằng: 007598; ngành: Y học; chuyên ngành: Sinh lý học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

3. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

4. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

5. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

6. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1:

Nghiên cứu các vấn đề liên quan chức năng thận trên các đối tượng khác nhau như: sinh viên Y khoa, người hiến thận tiềm năng, bệnh nhân sau ghép thận, người cao tuổi có đái tháo đường và tăng huyết áp, thai phụ và xây dựng mô hình tổn thương thận cấp trên động vật thực nghiệm bằng cisplatin, xây dựng công thức ước đoán độ lọc cầu thận cho bệnh nhân sau ghép thận dành cho người Việt Nam.

Hướng nghiên cứu 2:

Nghiên cứu các vấn đề liên quan ứng dụng các tiến bộ trong thăm dò chức năng và các xét nghiệm nhằm đánh giá toàn diện hoạt động của các hệ cơ quan, bao gồm: đánh giá mật độ xương trên đối tượng nguy cơ cao bằng phương pháp hấp thụ tia X năng lượng kép (DEXA), xét nghiệm PAAP-A xác định nhóm thai phụ có nguy cơ sảy thai cao, lưu huyết não xác định tình trạng xơ vữa mạch ở bệnh nhân đái tháo đường, điện sinh lý trên bệnh nhân nhược cơ, giá trị của xét nghiệm LDH trên bệnh nhân Covid-19, dịch vị cơ sở trên bệnh nhân viêm và loét dạ dày, và các bệnh lý khác có liên quan.

Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 4 học viên bảo vệ xong luận văn thạc sĩ.
- Đã hoàn thành 04 đề tài NCKH cấp cơ sở với vai trò là chủ nhiệm đề tài, 02 đề tài cấp cơ sở là thành viên, là tác giả chính 01 sáng kiến cơ sở.
- Đã công bố 60 bài báo khoa học, trong đó 20 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Là chủ biên và thành viên ban biên soạn 3 giáo trình đã xuất bản tại nhà xuất bản có uy tín; và là chủ biên và thành viên ban biên soạn 1 sách tham khảo dành cho sinh viên khối ngành khoa học sức khỏe, giảng viên khối ngành khoa học sức khỏe và các đối tượng khác.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

7. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Trong 05 năm qua cá nhân luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 với thông tin chi tiết như sau:

- Năm học 2018-2019 cá nhân được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo QĐ số 1392/QĐ-ĐHYDCT, ngày 11/10/2019 về công nhận kết quả đánh giá xếp loại viên chức và người lao động trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm học 2018-2019.

- Năm học 2019-2020 cá nhân được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo QĐ số 1733/QĐ-ĐHYDCT, ngày 24/9/2020 về công nhận kết quả đánh giá xếp loại viên chức và người lao động trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm học 2019-2020.

- Năm học 2020-2021 cá nhân được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo QĐ số 2352/QĐ-ĐHYDCT, ngày 21/10/2021 về công nhận kết quả đánh giá xếp loại viên chức và người lao động trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm học 2020-2021.

- Năm học 2021-2022 cá nhân được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo QĐ số 2886/QĐ-ĐHYDCT, ngày 3/10/2022 về công nhận kết quả đánh giá xếp loại viên chức và người lao động trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm học 2021-2022.

- Năm học 2022-2023 cá nhân được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo QĐ số 3372/QĐ-ĐHYDCT, ngày 9/10/2023 về công nhận kết quả đánh giá xếp loại viên chức và người lao động trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm học 2022-2023.

- Năm học 2023-2024 cá nhân được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo QĐ số 3812/QĐ-ĐHYDCT, ngày 25/10/2023 về công nhận kết quả đánh giá xếp loại viên chức và người lao động trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm học 2023-2024.

Danh hiệu thi đua:

+ Cá nhân

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2018	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số 2151/QĐ-ĐHYDCT ngày 12/10/2018, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
2019	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số 1930/QĐ-ĐHYDCT, ngày 11/10/2019, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
2020	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số 1733/QĐ-ĐHYDCT, ngày 24/9/2020, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
2021	Lao động tiên tiến	Số 2533/QĐ-ĐHYDCT, ngày 21/10/2021, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
2022	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số 2887/ĐHYDCT ngày 03/10/2022, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
2023	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số 3373/ĐHYDCT ngày 11/10/2023, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
2024	Chiến sĩ thi đua cơ sở	Số 3813/ĐHYDCT ngày 25/10/2024, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

+ **Tập thể:** Bộ môn Sinh lý và Khoa Y đạt được thành tích trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và đạt thành tích xuất sắc từ năm 2019 đến 2024 và được tặng nhiều bằng khen.

Hình thức khen thưởng:

+ Cá nhân:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2016	Giấy khen Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	76, ĐHYDCT, ngày 25/02/2016, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ
2022	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế	2734/QĐ-BYT, ngày 06/10/2022, Bộ Y tế
2022	Bằng khen của Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố Cần Thơ	69/QĐ-TĐTN-TTNTH, ngày 27/12/2022 Ban chấp hành Thành Đoàn Cần Thơ

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2023	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế	4014/QĐ-BYT, ngày 31/10/2023, Bộ Y tế
2024	Bằng khen của Ban chấp hành Trung Ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	1267/QĐKT-TWĐTN-VP, ngày 26/12/2024, Ban chấp hành Trung Ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

+ Tập thể:

Công tác quản lý Khoa Y:

Lãnh đạo Khoa thực hiện xuất sắc các nhiệm vụ được giao về hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, khám chữa bệnh, phục vụ cộng đồng. Trong các năm qua Khoa đã đạt được những thành tích sau: 5 năm liên tục Khoa Y đạt tập thể lao động xuất sắc từ năm 2019-2024, Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Y tế.

Công tác quản lý Bộ môn:

+ Hoàn thành tốt công tác quản lý Bộ môn, triển khai đầy đủ các hoạt động giảng dạy đại học, sau đại học, xây dựng chương trình đào tạo, tập huấn, học tập nâng cao trình độ đáp ứng nhu cầu công việc.

+ Biên soạn thành công một giáo trình sau đại học chuyên ngành Sinh lý và hai giáo trình đại học chuyên ngành Sinh lý bao gồm quyển Sinh lý học và quyển Thăm dò chức năng.

8. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

1.1. Tiêu chuẩn nhà giáo

Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo theo Luật Giáo dục, Luật Giáo dục Đại học.

Có phẩm chất đạo đức tốt, tư tưởng vững vàng, yêu nghề và có tâm trong nghề nghiệp. Ứng viên thực hiện tốt và kêu gọi các cá nhân chấp hành tốt các nội quy, quy định của Nhà trường, Khoa và giữ gìn tư cách, đạo đức, tính tiên phong, gương mẫu của người thầy giáo.

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: đạt chức danh, vị trí nghề nghiệp.

Sức khỏe theo theo cầu nghề nghiệp: tốt, phù hợp.

Lý lịch bản thân: rõ ràng.

1.2. Nhiệm vụ nhà giáo: thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các nhiệm vụ nhà giáo

Là giảng viên của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ từ năm 2005 giảng dạy chuyên ngành Sinh lý học tại Bộ môn Sinh lý cho các đối tượng sinh viên Y, Răng Hàm Mặt, Y học cổ truyền, Y học dự phòng, Dược, Điều dưỡng, Y tế công cộng, Hộ sinh, Xét nghiệm.

Năm 2010, được bổ nhiệm Phó Trưởng Bộ môn Sinh lý. Từ năm 2018, tốt nghiệp nghiên cứu sinh chuyên ngành Sinh lý, tiếp tục giảng dạy Sinh lý cho các đối tượng sinh viên và sau đại học học phần Sinh lý cho các đối tượng Bác sĩ nội trú, cao học, Chuyên khoa 1 Nội khoa, Thần kinh, Da liễu, Tâm thần, Lao, Điều Dưỡng, Dược lý - dược lâm sàng, Y học Cổ truyền, Nhi khoa, Y học hình thái, Y học chức năng; giảng dạy học phần Thăm dò chức năng cho đối tượng bác sĩ chuyên khoa 2 Nội khoa, Thần kinh, Nhi khoa, Y học cổ truyền và CK1 và Thạc sĩ Y học chức năng. Biên soạn, chủ biên và xuất bản ba giáo trình giảng dạy Đại học, Sau đại học chuyên ngành Sinh lý, chủ biên và biên soạn một sách tham khảo. Bản thân cùng với Khoa, Bộ môn phát triển chương trình dạy học Y khoa, chương trình sau đại học như chuyên khoa 1 và cao học chuyên ngành Y học chức năng.

Ngoài ra, còn thực hiện nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và công tác đổi mới quản trị Đại học. Tham gia hội đồng Khoa học và đào tạo các cấp tại trường.

Giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục: đạt yêu cầu.

- Giảng dạy và lượng giá các học phần:

+ Tham gia giảng dạy, lượng giá học phần Sinh lý trình độ đại học cho các ngành: Y Khoa, Răng Hàm Mặt, Y học cổ truyền, Y học dự phòng, Điều dưỡng, Y tế công cộng, Hộ sinh, Dược, Xét nghiệm.

+ Tham gia giảng dạy, lượng giá học phần chuyên ngành Sinh lý cho các chuyên khoa cấp I, Cao học, Bác sĩ nội trú, Chuyên khoa cấp II chuyên ngành Nội khoa, Thần kinh, Da liễu, Tâm thần, Lao, Điều Dưỡng, Dược lý - dược lâm sàng, Y học Cổ truyền, Nhi khoa, Y học hình thái, Y học chức năng.

+ Tham gia giảng dạy và lượng giá học phần “Thăm dò chức năng” cho các đối tượng bác sĩ chuyên khoa 2 Nội khoa, Thần kinh, Nhi khoa, Y học cổ truyền và CK1 và Thạc sĩ Y học chức năng.

+ Hàng năm, cá nhân luôn hoàn thành giờ giảng chuẩn theo quy định và vượt giờ giảng theo vị trí chức danh nghề nghiệp giảng viên.

- Thảo luận, trao đổi thống nhất phân công giờ giảng hợp lý và các hoạt động khác liên quan đến hoạt động giảng dạy đại học, sau đại học, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng cho các giảng viên, đảm bảo 100%.

- Là thành viên Ban đổi mới, Nhóm thư ký và thành lập, Nhóm cán bộ nông cốt đổi mới chương trình đào tạo Y khoa dựa trên năng lực và các phương pháp giảng dạy tích cực theo hướng tăng tính chủ động cho người học, gắn với thực tiễn, ứng dụng các phương pháp CBL trong giảng dạy.

- Là thành viên thường trực hội đồng khoa học và đào tạo của Khoa Y - Trường Đại học Y dược Cần Thơ, thường tham gia các hoạt động xây dựng, góp ý các hoạt động về đào tạo, nghiên cứu khoa học.

Là thành viên ban biên soạn đề án xây dựng chương trình đào tạo Y khoa bằng tiếng Anh; là ban biên soạn chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần chương trình đào tạo Y khoa bằng tiếng Anh; là thành viên ban đổi mới chương trình đào tạo Y khoa theo hướng tích hợp.

Là thành viên hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo đại học ngành Y khoa, và thành viên Hội đồng tự đánh giá chương trình thạc sĩ ngành Khoa học Y Sinh.

Tham gia xây dựng chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ cho tất cả các chương trình bậc đại học theo hướng tích hợp, đảm bảo sự liên thông giữa các chương trình đào tạo trong trường; rà soát chất lượng chương trình đào tạo đại học (được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2021).

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 20 năm 03 tháng

Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn GD quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020			01		208	104	362/426/270
2	2020-2021			00		224	118	342/410,4/270
3	2021-2022			02		204	102	406/470/290
03 năm học cuối								
4	2022-2023			01		216	101	367/430,9/290
5	2023-2024			00		212	122	334/400,8/290
6	2024-2025			00		210	118	328/393,6/290

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: ; Từ năm đến năm ...

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Cần Thơ số bằng: 0048978; năm cấp: 2023

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Sinh viên Ấn Độ

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ B2 theo khung Châu Âu, số hiệu A1530130, số chứng nhận B2-0032/ĐHSP, ngày cấp 08/12/2014.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BS NT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/BS NT	Chính	Phụ			
1	Huỳnh Như Ngọc		Cao học	x		2018- 2020	Trường ĐHYDCT	11/11/2020 2176/QĐ- ĐHYDCT
2	Phạm Minh Hiếu		Cao học	x		2020- 2022	Trường ĐHYDCT	22/11/2022 3609/QĐ- ĐHYDCT
3	Hà Kim Tiên		Cao học	x		2019- 2021	Trường ĐHYDCT	29/11/2023 4718/QĐ- ĐHYDCT
4	Chung Thị Ngọc Bích		Cao học	x		2020- 2022	Trường ĐHYDCT	22/11/2022 3609/QĐ- ĐHYDCT

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên (TẬP II-C):

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Sinh lý học	Giáo trình	Nhà xuất bản Y học	07	Nguyễn Trung Kiên, Trần Thái Thanh Tâm	Chương 2 (trang 54 - 65), chương 5 (trang 195 - 220) và chương 9 (trang 328 - 357)	QĐ chọn giáo trình số 2351/QĐ-ĐHYDCT, Ngày 14/11/2019, xuất bản năm 2019 theo chỉ số ISSN 978-604-66-3877-3 QĐ xuất bản lần 1 số 261/QĐ
2	Thăm dò chức năng	Giáo trình	Nhà xuất bản Y học	07	Trần Thái Tâm, Nguyễn Hồng Hà	Chương 4 (trang 131 - 153)	QĐ chọn giáo trình số 2108/QĐ-ĐHYDCT, Ngày 30/10/2020, xuất bản năm 2022 theo chỉ số ISSN 978-604-66-5474-2 QĐ xuất bản lần 1 số 96/QĐ - XBYH ngày 18 tháng 04 năm 2022
3	Sinh lý học ứng dụng	Giáo trình	Nhà xuất bản Y học	06	Nguyễn Trung Kiên, Trần Thái Thanh Tâm	Bài 4 (trang 104 - 119)	QĐ chọn giáo trình số 2950/QĐ-ĐHYDCT, Ngày 08/11/2021, Xuất bản năm 2025 theo chỉ số ISSN 978-604-371-691-7 QĐ xuất bản số 216/QĐ - XBYH ngày 11 tháng 06 năm 2025

4	Chẩn đoán và điều trị ngoại trú bệnh lý hô hấp mạn tính thường gặp	Sách tham khảo	Nghiệm thu theo quyết định số 1049/QĐ ĐHYDCT ngày 15 tháng 05 năm 2024	11	Võ Phạm Minh Thư, Trần Thái Thanh Tâm	Bài 5 (trang 83 - 103)	Quyết định chọn giáo trình số 1642/QĐ-ĐHYDCT ngày 14 tháng 06 năm 2024
5	Neuphrology bí quyết thận học	Sách biên dịch	Nhà xuất bản Thanh niên	9	Nguyễn Quan-Vinh (chủ biên)	Chương 20 đến chương 22 (trang 165 - 188) và Chương 24 (trang 197 - 203)	Xuất bản năm 2022 theo chỉ số ISBN 978-604-371-691-7 xuất bản số 187/QĐ-TN ngày 31 tháng 05 năm 2022
6	Hypertesiôn huyết áp học – bí quyết	Sách biên dịch	Nhà xuất bản Thanh niên	13	Nguyễn Quan-Vinh (chủ biên)	Chương 44 đến chương 56 (trang 346 - 455)	Xuất bản năm 2024, theo chỉ số ISBN 978-604-41-5033-8 xuất bản số 390/QĐ-NXBTN, ngày 14 tháng 10 năm 2024

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu một số thông số huyết học, nước tiểu của sinh viên năm thứ I trường Đại học Y Dược Cần Thơ	CN	23/CN.ĐH YDCT.NCKH, cấp cơ sở Trường ĐHYDCT	2010-2011	Nghiệm thu ngày 24/11/2011, theo QĐ số 1283/QĐ-ĐHYDCT.NCKH ngày 02/11/2011, xếp loại khá

II	Sau khi được công nhận TS				
2	Bước đầu đánh giá độ lọc cầu thận bằng Cystatin-C huyết thanh trên bệnh nhân sau ghép thận	CN	1969/CN.ĐH YDCT.NCKH, cấp cơ sở Trường ĐHYDCT	2016-2017	Nghiệm thu ngày 26/7/2019, theo QĐ số 759/QĐ-ĐHYDCT ngày 19/04/2019, xếp loại tốt
3	Nghiên cứu đặc điểm hình thái, chức năng chuyển hóa, sinh tinh và tác dụng của cao chiết từ rễ Cam thảo bắc (Radix Glycyrrhizae) trên chuột nhắt trắng béo phì thực nghiệm	TV	159.2022/KH CN, cấp cơ sở Trường ĐHYDCT	2021-2022	Nghiệm thu ngày 19/11/2022, theo QĐ số 3311/QĐ-ĐHYDCT ngày 28/10/2022, xếp loại xuất sắc
4	Sổ tay sinh lý 2	TV	10.22/YD CT, cấp cơ sở Trường ĐHYDCT	2021-2022	Nghiệm thu ngày 8/7/2022, theo QĐ số 1352/QĐ-ĐHYDCT ngày 28/06/2022, xếp loại tốt
5	Nghiên cứu sự biểu hiện kiểu gen ở locus HLA-B, HLA-DRB1 và mối liên quan giữa đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và sự biểu hiện kiểu gen trên bệnh nhân nhược cơ	TV	208.2023/KH CN, cấp cơ sở Trường ĐHYDCT	2021-2022	Nghiệm thu ngày 19/10/2023, theo QĐ số 3249/QĐ-ĐHYDCT ngày 28/09/2023, xếp loại Tốt
6	Nghiên cứu tình hình thiếu cơ, tỉ số creatinin/cystatin C và mối liên quan với tình trạng đề kháng insulin ở bệnh nhân cao tuổi có đái tháo đường típ 2 tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2023 - 2025	CN	120/KHCN, cấp cơ sở Trường ĐHYDCT	2023-2025	Nghiệm thu ngày 19/06/2025, theo QĐ số 2229/QĐ-ĐHYDCT ngày 18/06/2025, xếp loại Tốt
7	Nghiên cứu độ lọc cầu thận của người hiến thận tiềm năng	CN	129/KHCN, cấp cơ sở Trường ĐHYDCT	2024-2025	Nghiệm thu ngày 25/06/2025, theo QĐ số 2291/QĐ-ĐHYDCT ngày 23/06/2025, xếp loại Tốt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
TẬP II-A: BÀI BÁO KHOA HỌC, BÁO CÁO KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ TRÊN CÁC TẠP CHÍ KHOA HỌC QUỐC TẾ ISI/SCOPUS								
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Cystatin C versus creatinine in evaluating glomerular filtration rate in renal transplant recipients with proteinuria	7	Tác giả chính và tác giả liên hệ	IFMBE Proceedings ISSN 978-3-319-11775-1	SJR IF = 0,124	01	Volume 46, pp. 247-252	2015
II	Sau khi được công nhận học vị Tiến sĩ							
2	Bone mineral density and its associated factors in Vietnamese women over 40 years of age: A descriptive cross-sectional study	7	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Current Women's Health Reviews ISSN 1573-4048	SJR IF = 0.3 Scopus Q3		Volume 17, Number 2, pp. 168-175(8)	2021
3	Characterization of myasthenia gravis using clinical classification and repetitive nerve stimulation	8	Đồng tác giả	Archives of the Balkan Medical Union ISSN 1584-9244	Scopus Q4		Volume. 56, no. 2, pp. 165-171	2021
4	Characteristics of basal gastric juice in Helicobacter pylori-associated gastritis before and after eradication therapy	6	Đồng tác giả	Tropical Journal of Pharmaceutical Research ISSN: 1596-5996	SJR IF =0.173 Scopus Q3		Volume 21 (10): 2241-2246	2022
5	The effects of Glycyrrhiza Glabra extract in high-fat diet-induced obese male mice: A controlled experimental study	8	Tác giả liên hệ	Obesity Medicine ISSN: 2451-8476	SJR IF =0.173 Scopus Q3	02	Volume 44, no. 100525 pp. 1-15	2024
6	Application of epidural steroid injection for the treatment of lumbar disc herniation in Vietnam	5	Đồng tác giả	NEUROSCIENCE RESEARCH NOTES	SJR IF =0.202 Scopus Q4		Volume. 6 No. 3, bài	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
				ISSN: 2576-828X			số 185 pp. 1-8	
7	The noninvasive neuromonitoring in medicine: Rheoencephalography (REG)	3	Đồng tác giả	American Journal of Medical Sciences and Medicine ISSN: 2327-6681	SJR IF =1.002 Scopus Q2		Volume. 11, No. 3, pp. 67-73	2023
8	Detection of decline in estimated glomerular filtration rate in patients with type 2 diabetes by cystatin C – based equations	5	Tác giả chính	World Journal of Nephrology ISSN 2220-6124	SJR IF =0.479 Scopus Q2		Volume. 13(4): 95761, pp. 1-15	2024
9	Knowledge of mother-to-child transmission among pregnant women in Vinh Long province, Vietnam	7	Đồng tác giả	JSJU SSN: 1671-2021	Scopus Q3		Volume 40, Issue 07, pp. 1137-1145	2024
10	A Cross-Sectional Study Investigating Clinical Features, Brain Imaging, and Treatment Efficacy in Patients with Cerebral Venous Thrombosis in the Mekong Delta, Vietnam	6	Đồng tác giả	National Library of Medicine – National Institutes of Health ISSN: 1178-7074	Scopus Q4		Volume.1 7, pp. 613–621	2024
11	Levodopa and pramipexole combination therapy efficacy in Vietnamese patients with Parkinson's disease: a randomized controlled trial	6	Đồng tác giả	Russian Open Medical Journal ISSN: 2304-3415	SJR IF = 0,114 Scopus Q4		Volume 13. Issue 1 (March). Article CID e0107, pp. 1-7	2024
12	Study on the clinical and electrophysiological characteristics of nerve function in myasthenia gravis patients in Vietnam	9	Đồng tác giả	Sage open medicine ISSN: 2050-3121	Scopus Q2		Volume 12, pp. 1-10	2024
13	Accuracy of estimated glomerular filtration rate equations in potential	4	Tác giả liên hệ	Transplantology – MDPI ISSN: 2673-3943	SJR IF = 0.247 Scopus Q3		Volume 5, pp.312–320	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
	Vietnamese Living Kidney Donors							
14	The Impact of Uric Acid-Lowering Therapy on the Progression of Non-dialysis Chronic Kidney Disease: A Prospective Cohort Study	4	Đồng tác giả	Cureus Journal of Medical Science; eISSN 2168-8184				2024
15	New equation for estimating glomerular filtration rate in Vietnamese kidney transplant recipients	4	Tác giả liên hệ	International Urology and Nephrology ISSN 0301-1623	Scopus Q2		pp. 1-11	2025
16	Performance of five estimated glomerular filtration rate equations in Vietnamese kidney transplant recipients: A cross-sectional study	8	Tác giả chính	Clinical Transplantation	Scopus Q2		Volume 39, Issue 4; pp. 1-11	2025
17	A novel risk-predicted nomogram for acute kidney injury progression in decompensated cirrhosis: a double-center study in Vietnam	10	Đồng tác giả	International Urology and Nephrology ISSN 0301-1623	Scopus Q2			2025
18	Menopausal Hormone Therapy: Its Role in the Prevention of Cardiovascular Diseases and the Risk of Breast Cancer in Women	5	Tác giả chính	Clinical and Experimental Obstetrics & Gynecology ISSN 2709-0094	Scopus Q3		Volume 52(1): 26813; pp. 1-18	2025
19	The Value of PAPP-A in Predicting Threatened Miscarriage in Pregnant Women at 11 to 14 Weeks of Gestation: A Case-Control Study	5	Tác giả chính	Clinical and Experimental Obstetrics & Gynecology	Scopus Q3		Volume 52 (5): 28246; pp. 1-18	2025
20	Knowledge, Behavior, and Treatment Associated with Sexually Transmitted	6	Tác giả chính	The Open Public Health Journal	Scopus Q4		Volume 18, e18749445	2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
	Diseases: A cross-sectional study			ISSN 1874-9445			348558; pp.1-13	
TẬP IIB: BÀI BÁO KHOA HỌC, BÁO CÁO KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ TRÊN CÁC TẠP CHÍ KHOA HỌC QUỐC GIA								
I TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS/TS								
TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
21	Khảo sát mối tương quan giữa đường huyết, HbA1c và độ lọc cầu thận	2	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Y học TP HCM ISSN 1859-1779			Tập 13 * Số 1, trang 239-242	2009
22	Khảo sát mối tương quan giữa lipoprotein máu và độ lọc cầu thận	2	Đồng tác giả	Y Dược học Cần Thơ ISSN 1859-1779			Tập 15 * Số 1, trang 478 - 483	2011
23	Nghiên cứu tình hình tăng huyết áp ở người cao tuổi	3	Đồng tác giả	Y học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 16 * Số 1, trang 154 - 160	2012
24	Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến huyết áp ở người cao tuổi	3	Đồng tác giả	Y học Tp Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 16 * Số 1, trang 161 - 167	2012

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
25	Nghiên cứu một số thông số huyết học và tổng phân tích nước tiểu trên sinh viên trường ĐH Y Dược Cần Thơ	2	Tác giả liên hệ	Tạp chí: Y học thực hành ISSN 1859-1663			Số 4, trang 161 - 164	2012
26	Sơ bộ đánh giá độ lọc cầu thận bằng cystatin C huyết thanh trên bệnh nhân ghép thận	5	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí: Y học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 17 * Số 1, trang 300 - 344	2013
27	Nghiên cứu nồng độ acid uric trên bệnh nhân tăng huyết áp	3	Tác giả liên hệ	Tạp chí: Y Dược học Cần Thơ ISSN 1859-1663			Số 944, trang 228 - 231	2014
28	Độ lọc cầu thận dựa vào creatinin và cystatin C huyết thanh ở bệnh nhân sau ghép thận 6 tháng	3	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Sinh lý học Việt Nam ISSN 1859-2376			Tập 18 * Số 4, trang 45 - 49	2014
29	Nghiên cứu độ lọc cầu thận trên người hiến thận	5	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Y học TP HCM ISSN 1859-1779			Tập 19 * Số 1, trang 30 - 37	2015
30	Đánh giá chức năng thận ghép bằng cystatin C huyết thanh trên bệnh nhân sau ghép thận	3	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Y học thực hành ISSN 1859-1663			số 11, tập 985, trang 22-27	2015
31	Các công thức ước đoán độ lọc cầu thận dựa vào cystatin C huyết thanh trong đánh giá chức năng thận ghép	4	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Y học thực hành ISSN 1859-1663			Tập 20 * Số 4, trang 52 - 58	2016
32	Đa hồng cầu trên bệnh nhân sau ghép thận tại bệnh viện Chợ Rẫy	7	Đồng tác giả	Y học TP Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 20 * Số 4, trang 45 - 50	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
33	Vai trò của cystatin C huyết thanh trong đánh giá chức năng thận trên người hiến thận sống	4	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Y Dược học Cần Thơ ISSN 1859-1779			Tập 22 * Số 2, trang 270 - 276	2018
II SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN PGS/TS								
34	So sánh công thức MDRD và CKD-EPI trong đánh giá độ lọc cầu thận ở bệnh nhân sau ghép thận	2	Đồng tác giả	Y Dược học ISSN 2734-9209			Số 5, trang 81 – 86	2020
35	Đặc điểm mô bệnh học và tình trạng biểu hiện của protein MLH1, MSH2, MCHC, PMS2 trong ung thư biểu mô tuyến đại-trực tràng tại bệnh viện ung bướu thành phố Cần Thơ năm 2019-2020	5	Đồng tác giả	Y Dược học Cần Thơ ISSN 2354-1210			Số 33, trang 88 – 95	2020
36	Glomerular filtration rate in the elderly patients with hypertension and diabetes in Mekong Delta, Vietnam	7	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Y Dược học Cần Thơ ISSN 2354-1210			Số 7, trang 1 -6	2021
37	Ứng dụng Proteomics trong lâm sàng đánh giá các bệnh lý thận	1	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Y Dược học Cần Thơ ISSN 2354-1210			Số 44, trang 24 – 194	2021
38	Tình trạng tăng đường huyết và rối loạn lipid máu trên mô hình chuột nhắt trắng đực gây béo phì bằng thức ăn giàu lipid	7	Tác giả liên hệ	Sinh lý học Việt Nam ISSN 1859-2376			Tập 26 * Số 44, trang 16 - 23	2022
39	Phytochemical and pharmacological review of licorice (Glycyrrhiza sp.) - A traditional local herb for the future of medicine	10	Tác giả liên hệ	Y Dược học Cần Thơ ISSN 2354-1210			Số 4, trang 12 - 80	2022
40	Evaluating the morphological characteristics and visceral fat of male mice generated	10	Tác giả liên hệ	Y Dược học Cần Thơ ISSN 2354-1210			Số 4, trang 4 - 28	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
	obesity model by a high-fat diet							
41	Giá trị của xét nghiệm LDH trên bệnh nhân covid-19 tại Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ năm 2020-2021	3	Đồng tác giả	Y Dược học Cần Thơ ISSN 2354-1210			Số 49, trang 3 - 24	2022
42	Nồng độ cystatin C huyết thanh trên thai phụ tiền sản giật tại Bệnh viện Phụ sản thành phố Cần Thơ	3	Tác giả liên hệ	Y Dược học Cần Thơ ISSN 2354-1210			Số 52, trang 20 - 141	2022
43	Đặc điểm nhiễm dịch vị cơ sở trên bệnh nhân viêm và loét dạ dày không do nhiễm Helicobacter pylori tại bệnh viện trường đại học Y dược Cần Thơ	5	Đồng tác giả	Y Dược học Cần Thơ ISSN 2354-1210			Số 46, trang 11 - 74	2022
44	Nghiên cứu mô hình suy giảm sinh sản trên chuột nhắt trắng đực gây béo phì bằng chế độ ăn giàu lipid	8	Tác giả liên hệ	Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 531* Số 1, trang 78 - 328	2023
45	Mô tả kiến thức, thực hành và các yếu tố liên quan của nhân viên y tế và nhân viên vệ sinh về chất thải rắn y tế tại bệnh viên Đa khoa Cà Mau	2	Tác giả liên hệ	Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 531* Số 1, trang 90 - 378	2023
46	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng ở bệnh nhân mắc sẹo lõm tại bệnh viện trường Đại học Y dược Cần Thơ và Viện nghiên cứu da thẩm mỹ quốc tế FOB năm 2022-2023	3	Đồng tác giả	Y Dược học Cần Thơ ISSN 2354-1210			Số 66, trang 14 - 104	2023
47	Khảo sát mối tương quan giữa các công thức ước đoán độ lọc cầu thận với độ thanh thải creatinine 24 giờ của sinh viên Y khoa Trường Đại học Y dược Cần Thơ	8	Tác giả liên hệ	Y Dược học Cần Thơ ISSN 2354-1210			Số 61, trang 52 - 363	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
48	Đánh giá kiến thức, thái độ và thực hành của nhân viên y tế trong sử dụng bệnh án điện tử tại bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh năm 2023	4	Đồng tác giả	Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 536 * Số 2, trang 27 - 110.	2024
49	Nghiên cứu tình hình, một số yếu tố liên quan đến tăng acid uric máu ở bệnh nhân đột quỵ não cấp tại bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ	7	Đồng tác giả	Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 539 * Số 1B, trang 161 - 165	2024
50	The effect of concomitant vitamin B12 and ferritin deficiency on certain red blood cell parameters in end-stage renal disease patients undergoing regular hemodialysis	6	Đồng tác giả	Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 544 * Số 2, trang 70 - 76	2024
51	Động lực và rào cản trong hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trường đại học Y dược Cần Thơ	6	Đồng tác giả	Y Dược học Cần Thơ ISSN 2354-1210			Số 71, trang 181 - 188	2024
52	Kết quả điều trị sùi mào gà bằng phẫu thuật tại bệnh viện đa liễu thành phố Cần Thơ năm 2022-2023	4	Đồng tác giả	Y Dược học Cần Thơ ISSN 2354-1210			Số 72, trang 40 - 45	2024
53	Xây dựng mô hình tổn thương thận cấp trên chuột nhắt trắng bằng Cisplatin	8	Tác giả liên hệ	Y Dược học Cần Thơ ISSN 2354-1210			Số 71, trang 96 - 102	2024
54	Sự biến đổi độ lọc cầu thận sau 1 năm ở người hiến thận	4	Đồng tác giả	Y Dược học Quân Sự ISSN 1859-0748			trang 17 - 25	2024
55	Giá trị của các công thức ước đoán độ lọc cầu thận trên người hiến thận tiềm năng	4	Đồng tác giả	Tạp chí Y Dược Huế ISSN 3030-4318; eISSN: 3030-4326			Số đặc biệt, trang 566 - 572	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
56	Vai trò của lọc máu trực tuyến trong kết quả điều trị thiếu máu ở bệnh nhân bệnh thận giai đoạn cuối đang lọc máu định kỳ có đáp ứng kém với điều trị thiếu máu.	5	Đồng tác giả	Tạp chí Y học Việt Nam, ISSN 1859-1868,			Tập 542 Số 3, trang 372-378	2024
57	Tỷ lệ huyết khối tĩnh mạch sâu chi dưới và một số yếu tố liên quan huyết khối tĩnh mạch sâu chi dưới trên bệnh nhân bệnh thận giai đoạn cuối đặt Catheter đùi lọc máu cấp cứu	4	Đồng tác giả	Tạp chí Y học Việt nam ISSN 1859-1868			Tập 550 * Số 1, trang 340 - 344	2025
58	Khảo sát nồng độ IGF-1 huyết tương và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân bệnh thận mạn giai đoạn cuối đang lọc máu chu kỳ	2	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt nam ISSN 1859-1868			Tập 549 * Số 2, trang 190 - 194	2025
59	Đánh giá tình trạng xơ vữa mạch máu ở bệnh nhân đái tháo đường tuýp 2 bằng lưu huyết não tại bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	5	Tác giả chính	Y Dược học Cần Thơ ISSN 2354-1210			Số 83, trang 105 - 111	2024

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ- TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế
1	Thành lập Hội đồng Khoa Y thuộc Khoa Y	Thành viên	3083/QĐ-ĐHYDCT, 16/12/2021	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	
2	Quyết định kiện toàn Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu trên động vật thí nghiệm của Trường ĐHY Dược Cần Thơ	Thành viên	4079/QĐ-ĐHYDCT, 08/11/2024	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	
3	Quyết định thành lập Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu trên động vật thí nghiệm của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Thành viên	1656/QĐ-ĐHYDCT, 28/4/2023	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế
4	Quyết định thành lập Tổ rà soát, kiểm tra hoạt động khảo thí về xây dựng ngân hàng câu hỏi thi theo đề cương chi tiết học phần của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Thành viên	1212/QĐ-ĐHYDCT, 04/05/2024	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	
5	Ban biên soạn Chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần chương trình Y khoa bằng tiếng Anh và Ban thư ký	Ban biên soạn	602/QĐ-ĐHYDCT, 26/03/2022	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	
6	Ban chỉ đạo, ban biên soạn đề án xây dựng chương trình đào tạo Y khoa bằng tiếng Anh	Ban biên soạn	601/QĐ-ĐHYDCT, 26/03/2022	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	2789/QĐ-ĐHYDCT, ngày 27/9/2022
7	Quyết định kiện toàn Tổ công tác và Ban Thư ký thực hiện rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo bậc đại học	Tổ công tác	3140/QĐ-ĐHYDCT, 23/12/2021	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	1163/QĐ-ĐHYDCT, ngày 26/2022
8	Quyết định thành lập Tổ công tác và Ban thư ký thực hiện rà soát, đánh giá, cập nhật CTĐT bậc đại học ngành Y khoa	Phó Trưởng ban	1193/QĐ-ĐHYDCT, 30/03/2023	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	3259/QĐ-ĐHYDCT, ngày 28/9/2023
9	Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá giữa chu kỳ chương trình đào tạo ngành Y khoa	Thành viên	2026/QĐ-ĐHYDCT, 05/06/2023	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	156/KĐC:GD, ngày 14/1/2021
10	Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá giữa chu kỳ chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Thành viên	2030/QĐ-ĐHYDCT, 05/06/2023	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	
11	Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá giữa chu kỳ chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng	Thành viên	2029/QĐ-ĐHYDCT, 05/06/2023	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	
12	Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Khoa học y sinh trình độ thạc sĩ	Thành viên	1540/QĐ-ĐHYDCT, 04/06/2024	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	
13	Sinh lý học	Chủ biên và ban biên soạn	1873/ QĐ-ĐHYDCT, Ngày 07/09/2018	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	
14	Thăm dò chức năng	Chủ biên và ban biên soạn	1404/ QĐ-ĐHYDCT, Ngày 05/09/2019	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	QĐ chọn giáo trình số 2108/ QĐ-ĐHYDCT, Ngày 30/10/2020

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế
15	Sinh lý học ứng dụng	Chủ biên và ban biên soạn	2638/ QĐ-ĐHYDCT ngày 31/12/2020	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	QĐ chọn giáo trình số 2950/ QĐ-ĐHYDCT, Ngày 08/11/2021,
16	Chẩn đoán và điều trị ngoại trú bệnh lý hô hấp mạn tính thường gặp	Chủ biên và Ban biên soạn	1049/ QĐ-ĐHYDCT ngày 15/04/2024	Trường Đại học Y Dược Cần Thơ	Quyết định chọn giáo trình số 1642/ QĐ-ĐHYDCT ngày 14/4/2024
17	Nephrology bí quyết thận học	Dịch thuật/hiệu đính	Xuất bản năm 2022 theo chỉ số ISBN 978-604-371-691-7 xuất bản số 187/QĐ-TN ngày 31/05/2022		
18	Hypertesion huyết áp học - bí quyết	Dịch thuật/hiệu đính	Xuất bản năm 2024, theo chỉ số ISBN 978-604-41-5033-8 xuất bản số 390/QĐ-NXBTN, ngày 14/10/2024		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ..

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: ...

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 25 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Trần Thái Thanh Tâm